

THỰC PHẨM CHỨC NĂNG GIẢ VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ ÁP DỤNG CHO TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ LÀ THỰC PHẨM

● NGUYỄN THỊ MAI TRANG

Khoa Luật học, Trường Khoa học xã hội và Nhân Văn,
Trường Đại học Vinh

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích khung pháp lý điều chỉnh thực phẩm chức năng và trách nhiệm hình sự đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả theo quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam. Trên cơ sở đó, nghiên cứu làm rõ các dấu hiệu pháp lý của tội phạm, phân loại các dạng thực phẩm chức năng giả và đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật. Kết quả cho thấy, vẫn tồn tại những bất cập trong việc xác định hàng giả, định lượng chất lượng và xử lý pháp nhân thương mại. Từ đó, bài viết đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và bảo đảm môi trường kinh doanh lành mạnh.

Từ khóa: thực phẩm chức năng giả, trách nhiệm hình sự, hàng giả là thực phẩm, Bộ luật Hình sự.

1. Đặt vấn đề

Thời gian gần đây, hành vi sản xuất, buôn bán thực phẩm chức năng giả diễn biến phức tạp và thu hút sự quan tâm của xã hội. Việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với hành vi này góp phần phòng ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Thực phẩm chức năng là sản phẩm được sử dụng trực tiếp vào cơ thể, do đó nếu bị làm giả có thể gây hậu quả nghiêm trọng đối với sức khỏe, thậm chí đe dọa tính mạng người sử dụng.

Ngoài ra, hành vi này làm suy giảm niềm tin của thị trường và ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các doanh nghiệp chân chính. Trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội trên sẽ giúp lành mạnh hóa

môi trường kinh doanh thực phẩm chức năng, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và phù hợp với yêu cầu cam kết bảo vệ sức khỏe cộng đồng và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Vì vậy, khi hiểu biết pháp luật về thực phẩm chức năng được nâng cao, người dân sẽ có được nhận thức tốt hơn trong vấn đề tiêu dùng hàng hóa và cũng góp phần không nhỏ trong công tác đấu tranh chống và phòng ngừa các tội phạm về hàng giả.

2. Quy định của pháp luật về thực phẩm chức năng

Theo Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010:

“Thực phẩm là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo

quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm.”

“Thực phẩm chức năng là thực phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của cơ thể con người, tạo cho cơ thể tình trạng thoải mái, tăng sức đề kháng, giảm bớt nguy cơ mắc bệnh, bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học.”

Như vậy, thực phẩm chức năng được xác định là một loại thực phẩm, và là thực phẩm dùng để hỗ trợ chức năng của cơ thể con người. Thực phẩm chức năng không phải là thuốc và không có chức năng chữa bệnh. Theo quy định của Bộ Y tế, nhãn sản phẩm thực phẩm chức năng bắt buộc phải ghi rõ: “Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh”.

Thực phẩm chức năng không qua thử nghiệm lâm sàng khắt khe như thuốc, tuy nhiên để bảo đảm an toàn đối với thực phẩm chức năng thì cần phải đáp ứng các điều kiện chung về bảo đảm an toàn đối với thực phẩm (*đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, tác nhân gây ô nhiễm và các chất khác trong thực phẩm có thể gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người; đáp ứng một hoặc một số quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bao gói và ghi nhãn thực phẩm; bảo quản thực phẩm*) (1); phải có thông tin, tài liệu khoa học chứng minh về tác dụng của thành phần tạo nên chức năng đã công bố (2) và thực phẩm chức năng lần đầu tiên đưa ra lưu thông trên thị trường phải có báo cáo thử nghiệm hiệu quả về công dụng của sản phẩm (3) (Điều 10, Điều 14, Luật an toàn thực phẩm 2010).

Theo Điều 1 Thông tư số 11/VBHN-BYT của Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng và Điều 3 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm: Thực phẩm chức năng bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thực phẩm dinh dưỡng y học, kể cả thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt. Trong đó:

- Thực phẩm bổ sung (Supplemented Food) là

thực phẩm thông thường được bổ sung vi chất và các yếu tố có lợi cho sức khỏe như vitamin, khoáng chất, axit amin, axit béo, enzym, probiotic, prebiotic và chất có hoạt tính sinh học khác.

- Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (Health Supplement, Dietary Supplement) là những sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh. Thực phẩm bảo vệ sức khỏe chứa một hoặc nhiều chất hoặc hỗn hợp các chất sau:

a) Vitamin, khoáng chất, axit amin, axit béo, enzyme, probiotic và chất có hoạt tính sinh học khác;

b) Chất có nguồn gốc tự nhiên, bao gồm động vật, khoáng vật và thực vật dưới dạng chiết xuất, phân lập, cô đặc và chuyển hóa;

c) Các nguồn tổng hợp của những thành phần đề cập tại điểm a và điểm b trên đây.

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe được trình bày ở dạng chế biến như viên nang, viên hoàn, viên nén, chế phẩm dạng cốm, bột, lỏng và các dạng bào chế khác và được phân liều (để sử dụng) thành các đơn vị liều nhỏ.

- Thực phẩm dinh dưỡng y học còn gọi là thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế đặc biệt (Food for Special Medical Purposes, Medical Food) là loại thực phẩm có thể ăn bằng đường miệng hoặc bằng ống xông, được chỉ định để điều chỉnh chế độ ăn của người bệnh và chỉ được sử dụng dưới sự giám sát của nhân viên y tế.

- Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (Food for Special Dietary Uses) dùng cho người ăn kiêng, người già và các đối tượng đặc biệt khác theo quy định của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (CODEX) là những thực phẩm được chế biến hoặc được phối trộn theo công thức đặc biệt nhằm đáp ứng các yêu cầu về chế độ ăn đặc thù theo thể trạng hoặc theo tình trạng bệnh lý và các rối loạn cụ thể của người sử dụng. Thành phần của thực phẩm này phải khác biệt rõ rệt với thành phần của những thực phẩm thông thường cùng bản chất, nếu có.

Qua các quy định của pháp luật trên, chúng ta đã có cái nhìn tổng quan và hiểu biết về bản chất của thực phẩm chức năng, giúp phân biệt thực phẩm chức năng với các loại hàng hóa khác.

3. Thực phẩm chức năng giả

Hiện nay chưa có khái niệm chính thống về “hàng giả”, chỉ có danh mục hàng giả được liệt kê cụ thể tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Theo quy định tại Điều 3 Nghị định này, thực phẩm chức năng giả có thể được hiểu bao gồm:

3.1. Hàng giả về nội dung

- Hàng hóa (là thực phẩm chức năng) có giá trị sử dụng, công dụng không đúng với nguồn gốc bản chất tự nhiên, tên gọi của hàng hóa; hàng hóa (là thực phẩm chức năng) không có giá trị sử dụng, công dụng hoặc có giá trị sử dụng, công dụng không đúng so với giá trị sử dụng, công dụng đã công bố hoặc đăng ký.

Giá trị sử dụng của hàng hóa là tính có ích, là công dụng của một vật, nhờ đó có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người. Bất kỳ hàng hóa nào bao gồm cả thực phẩm chức năng cũng có một hay một số công dụng nhất định.

Thực phẩm chức năng giúp ngăn ngừa thiếu hụt dinh dưỡng, thường bổ sung nhiều chất dinh dưỡng quan trọng, bao gồm vitamin, khoáng chất, chất béo lành mạnh và chất xơ. Thực phẩm chức năng còn giúp ngăn ngừa bệnh tật, cung cấp các chất dinh dưỡng quan trọng có thể giúp bảo vệ chống lại bệnh tật. Ví dụ: Thực phẩm chức năng giàu chất chống oxy hóa, các chất này giúp trung hòa các hợp chất có hại được gọi là các gốc tự do, giúp ngăn ngừa tổn thương tế bào và một số bệnh mãn tính, bao gồm bệnh tim, ung thư và tiểu đường.

Thực phẩm chức năng bắt buộc phải đăng ký bản công bố sản phẩm tại Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) trước khi lưu thông trên thị trường Việt Nam. Quy định tại Thông tư số 11 của Bộ Y tế: Quy trình tự công bố và đăng ký bản công bố sản phẩm (Điều 3), yêu cầu về nội dung công bố đối với thực phẩm bổ sung (Điều 8), đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe (Điều 10), đối với thực phẩm dinh dưỡng y học và thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt (Điều 12).

Trong các nội dung công bố, đăng ký sản phẩm bắt buộc phải có bằng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố (Điều 7, Nghị định số

15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm ngày 02/02/2018).

Như vậy, thực phẩm chức năng giả trong trường hợp này có thể là sản phẩm không có tác dụng như quảng cáo hoặc sử dụng nguyên liệu rẻ tiền, khác xa bản chất công bố (ví dụ: ghi là thảo dược tự nhiên nhưng thực tế chứa hoạt chất hóa học hoặc không có thành phần chính).

- Hàng hóa là thực phẩm chức năng có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản hoặc định lượng chất chính tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa là thực phẩm chức năng chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa.

2 tiêu chuẩn trên là tiêu chuẩn đánh giá hàng giả về nội dung. Hàng giả về nội dung tức là giả về chất lượng hàng hóa, khi hàng hóa là thực phẩm chức năng giả về chất lượng, thì người tiêu dùng sử dụng sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến sức khỏe.

3.2. Hàng giả về hình thức

- Hàng hóa là thực phẩm chức năng có nhãn hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa ghi chỉ dẫn giả mạo tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu, phân phối hàng hóa; giả mạo mã số đăng ký lưu hành, mã số công bố, mã số mã vạch của hàng hóa là thực phẩm chức năng hoặc giả mạo bao bì hàng hóa là thực phẩm chức năng của tổ chức, cá nhân khác; giả mạo về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa hoặc nơi sản xuất, đóng gói, lắp ráp hàng hóa là thực phẩm chức năng.

- Tem, nhãn, bao bì hàng hóa (là thực phẩm chức năng) giả.

Theo quy định tại khoản 8, Điều 3 Nghị định 98/2020/NĐ-CP: “*Tem, nhãn, bao bì hàng hóa giả*” gồm *đề can, nhãn hàng hóa, bao bì hàng hóa, các loại tem chất lượng, dấu chất lượng, tem truy xuất nguồn gốc, phiếu bảo hành, niêm màng co hàng hóa hoặc vật phẩm khác của tổ chức, cá nhân kinh doanh có chỉ dẫn giả mạo tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân khác; giả mạo tên thương mại, tên thương phẩm, mã số mã vạch, mã số đăng ký lưu hành, mã số công bố của hàng hóa hoặc bao bì hàng hóa của tổ chức, cá nhân khác.*”

2 tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn đánh giá hàng giả về hình thức. Hàng giả về hình thức được hiểu là việc hàng giả mạo về sở hữu trí tuệ hoặc tem, nhãn, bao bì hàng hóa giả. Doanh nghiệp giả mạo về sở hữu trí tuệ vẫn phải sản xuất, kinh doanh hàng hóa theo tiêu chuẩn chất lượng được đăng ký theo quy định. Tuy nhiên, hàng hóa của doanh nghiệp giả mạo có gắn nhãn hiệu hoặc dấu hiệu, tem, nhãn có chứa các dấu hiệu trùng hoặc tương tự đến mức khó phân biệt với nhãn hiệu đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu, là trái với quy định của pháp luật.

Tem, nhãn bao bì thực phẩm chức năng giả thường có đặc điểm là thông tin mập mờ, thiếu nhãn phụ tiếng Việt, sai lỗi chính tả, logo mờ nhạt, mã QR/Barcode không quét được hoặc dẫn đến trang web lạ. Ví dụ: Những sản phẩm thực phẩm chức năng là sản phẩm nhập khẩu (xương khớp, bổ não...) nhưng không có nhãn phụ tiếng Việt hoặc nhãn phụ ghi sai địa chỉ nhập khẩu hoặc phân phối, thông tin thành phần không rõ ràng, sai hạn sử dụng, nhãn ghi đơn vị chịu trách nhiệm là các công ty không có thật, địa chỉ không có thật và không ghi rõ xuất xứ.

Thực phẩm chức năng giả là mối nguy lớn đối với sức khỏe cộng đồng và trật tự xã hội. Với những hậu quả nặng nề do hành vi sản xuất, buôn bán thực phẩm chức năng giả gây ra, Bộ luật hình sự đã quy định các chế tài nghiêm khắc nhất áp dụng đối với cá nhân và pháp nhân thương mại có hành vi phạm tội này nhằm để trừng trị các chủ thể phạm tội, đồng thời phòng ngừa các tội phạm này xảy ra trong thời gian tới.

4. Trách nhiệm hình sự áp dụng cho tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm

Các chủ thể có hành vi sản xuất, buôn bán thực phẩm chức năng giả được xác định là phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm được quy định tại Điều 193 BLHS.

Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm là hành vi sản xuất, buôn bán hàng hóa là thực phẩm giả nhằm thu lợi bất chính, gây thiệt hại cho lợi ích, tính mạng và sức khỏe của người tiêu dùng.

Hành vi sản xuất hàng giả là thực phẩm: Đây là việc thực hiện một hoặc một số hoặc tất cả các hoạt động chế tạo, chế bán, in, gia công, đặt hàng, sơ chế, chế biến, chiết xuất, tái chế, lắp ráp, pha trộn, san

chia, sang chiết, nạp, đóng gói và hoạt động khác làm ra hàng hóa là thực phẩm giả.

Hành vi buôn bán hàng giả là thực phẩm: Đây là việc thực hiện một hoặc một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác đưa hàng hóa là thực phẩm giả vào lưu thông.

Chủ thể của tội phạm này bao gồm cá nhân người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội. Những chủ thể này khi thực hiện hành vi phạm tội đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm sẽ bị áp dụng mức hình phạt trong khung hình phạt chính và có thể áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung đi kèm theo quy định tại Điều 193 BLHS.

4.1. Trách nhiệm hình sự áp dụng cho cá nhân người phạm tội

Trách nhiệm hình sự áp dụng cho cá nhân người phạm tội quy định tại Điều 193 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 bao gồm 4 khung hình phạt chính:

Khung 1: Phạt tù từ 02 năm đến 05 năm. Khung hình phạt này là khung hình phạt cơ bản áp dụng cho người phạm tội có hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm.

Khung 2: Phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Khung hình phạt này áp dụng đối với cá nhân người phạm tội có hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm với các tình tiết tăng nặng định khung quy định từ điểm a đến điểm k, khoản 2, Điều 193 BLHS.

Khung 3: Phạt tù từ 10 năm đến 15 năm. Khung hình phạt này áp dụng đối với cá nhân người phạm tội có hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm với các tình tiết tăng nặng định khung quy định từ điểm a đến điểm e, khoản 3, Điều 193 BLHS.

Khung 4: Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân đối với cá nhân người phạm tội có hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm với các tình tiết tăng nặng định khung quy định từ điểm a đến điểm d, khoản 4, Điều 193 BLHS.

Các khung hình phạt chính áp dụng cho người phạm tội được phân hóa rõ ràng thành 4 khung như quy định của Điều 193 BLHS dựa trên tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, quy mô (số tiền thu lợi bất chính, giá trị hàng giả) và hậu quả hành vi phạm tội

gây ra (tỷ lệ tổn thương cơ thể, gây chết người) giúp Tòa án quyết định mức hình phạt chính xác, công bằng và đúng người đúng tội trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Áp dụng kèm theo hình phạt chính là một hoặc một số hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5, Điều 193 BLHS: Phạt tiền từ 40 triệu đến 200 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Mức phạt tiền là hình phạt bổ sung áp dụng cho cá nhân người phạm tội trong Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 có sự thay đổi theo hướng tăng mức hình phạt từ 20 triệu - 100 triệu (BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017) lên 40 triệu - 200 triệu đồng (BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025). Sự thay đổi này của BLHS nhằm tăng tính răn đe mạnh mẽ, tước bỏ số tiền tương ứng với lợi nhuận bất chính và ngăn chặn khả năng tái phạm hành vi phạm tội của cá nhân người phạm tội, bảo vệ sức khỏe cộng đồng trước thực trạng thực phẩm chức năng giả đáng báo động.

4.2. Trách nhiệm hình sự áp dụng cho pháp nhân thương mại

Trách nhiệm hình sự áp dụng cho pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều 193 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 bao gồm 4 khung hình phạt chính:

Khung 1: Phạt tiền từ 1 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng. Khung hình phạt này là khung hình phạt cơ bản áp dụng cho pháp nhân thương mại phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm.

Khung 2: Phạt tiền từ 3 tỷ đến 6 tỷ đồng. Khung hình phạt này áp dụng cho pháp nhân thương mại phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 193 BLHS 2015.

Khung 3: Phạt tiền từ 6 tỷ đến 9 tỷ đồng. Khung hình phạt này áp dụng cho pháp nhân thương mại phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 193 BLHS 2015.

Khung 4: Phạt tiền từ 9 tỷ đến 18 tỷ đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm. Khung hình phạt này áp dụng cho pháp nhân thương mại phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 193 BLHS 2015.

Khung 5: Đình chỉ hoạt động vĩnh viễn đối với pháp nhân thương mại phạm tội gây thiệt hại hoặc có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng của nhiều người, gây sự cố môi trường hoặc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không có khả năng khắc phục hậu quả gây ra.

Hình phạt bổ sung áp dụng kèm theo hình phạt chính bao gồm: Phạt tiền từ 100 triệu đến 300 triệu đồng (khi không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính), cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

Mức phạt tiền là khung hình phạt chính hay hình phạt bổ sung áp dụng đối với pháp nhân thương mại trong văn bản Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 25/6/2025 được quy định theo hướng tăng lên gấp đôi so với khung hình phạt quy định tại Điều 193 BLHS 2015, thể hiện sự thay đổi quy định của luật phù hợp với thực tiễn.

Qua những phân tích quy định của pháp luật về thực phẩm chức năng giả và trách nhiệm hình sự áp dụng đối với chủ thể phạm tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, để tăng cường hiệu quả đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm, bài viết đưa ra một số kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm chức năng.

5. Một số đề xuất, kiến nghị

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật về khái niệm hàng giả là thực phẩm, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho những người áp dụng pháp luật trong quá trình xử lý vụ án hình sự. Hiện nay, khái niệm “hàng giả” vẫn chưa được thống nhất và đưa vào quy định trong luật, mà chỉ dừng lại ở việc liệt kê các mục nhận diện hàng giả trong văn bản dưới luật, điều này gây khó khăn cho việc dẫn chiếu áp dụng các điều luật về tội phạm hàng giả, đặc biệt là tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm quy định tại Điều 193 BLHS 2015. Do đó, cần xây dựng một khái niệm pháp lý rõ ràng về hàng giả, đồng thời có thêm văn bản hướng dẫn chi tiết cách phân biệt hàng giả với hàng kém chất lượng để tránh nhầm lẫn trong quá trình áp dụng pháp luật, tạo thuận lợi cho quá trình định tội danh và áp dụng Điều 193 BLHS trên thực tiễn.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại. Mặc dù pháp luật đã quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, nhưng thực tế áp dụng lại vẫn đang có những vướng mắc nhất định. Cụ thể, cần bổ sung hướng dẫn cụ thể về xác định lỗi của pháp nhân thương mại, làm rõ cơ chế truy cứu trách nhiệm hình sự khi có nhiều chủ thể tham gia (công ty mẹ - công ty con, đại lý phân phối...).

Thứ ba, nâng cao nhận thức người tiêu dùng và doanh nghiệp. Người tiêu dùng cần được nâng cao hiểu biết pháp luật thông qua tăng cường hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, được phổ biến về cách nhận biết thực phẩm chức năng giả, quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng. Ngoài ra, nhà nước bổ sung thêm các chính sách nhằm khuyến khích người dân tố giác hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm chức năng khi phát hiện các dấu hiệu của tội phạm trên thực tế, đồng thời các doanh nghiệp phải nắm bắt được các quy định của pháp luật nhanh chóng, cập nhật để tuân thủ nghiêm ngặt, điều này góp phần hình thành thị trường tiêu dùng lành mạnh.

6. Kết luận

Hiểu biết pháp luật và hoàn thiện pháp luật là nền tảng cốt lõi trong phòng chống tội phạm về hàng giả. Hiểu biết pháp luật giúp doanh nghiệp nắm vững các quy định về ghi nhãn, công bố sản phẩm và các quy định pháp luật khác, đặc biệt nắm được chế tài nghiêm khắc áp dụng cho các hành vi phạm tội sản xuất, buôn bán thực phẩm chức năng giả, từ đó định hướng được tính hợp pháp trong hành vi sản xuất, buôn bán hàng hóa của mình, tự bảo vệ mình trước hành vi làm giả. Người tiêu dùng hiểu biết pháp luật sẽ nâng cao nhận thức về quyền lợi, cách nhận biết hàng thật với hàng giả, và sẽ chủ động tố giác tội phạm với các cơ quan chức năng có thẩm quyền, trở thành người tiêu dùng thông thái. Hoàn thiện khung pháp lý giúp tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động áp dụng pháp luật, nâng cao tính răn đe. Việc kết hợp cả 2 yếu tố này tạo nên một cơ chế phòng ngừa chủ động và xử lý nghiêm minh, góp phần làm lành mạnh môi trường kinh doanh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Y tế. (2023). Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BYT ngày 02/11/2023: Thông tư quy định về quản lý thực phẩm chức năng.
- Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2018). Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2020). Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Công an thành phố Hà Nội. (2025). Công bố danh sách 84 sản phẩm sữa đã thu giữ trong vụ án hình sự và khuyến cáo với người sử dụng. Truy cập tại <https://congan.hanoi.gov.vn/tin-tuc/cong-bo-danh-sach-84-san-pham-sua-da-29953>
- Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên). (2018). Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nhà xuất bản Tư pháp.
- Nguyễn Ngọc Hòa. (2015). Tội phạm và cấu thành tội phạm. Nhà xuất bản Tư pháp.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2010). Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2017). Luật số 12/2017/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 20/6/2017.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2025). Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, ngày 25/6/2025

Song Mai. (2025). Sản xuất, buôn bán sữa bột giả có thể đối diện với mức án nào? Truy cập tại <https://plo.vn/san-xuat-buon-ban-sua-bot-gia-co-the-doi-dien-voi-muc-an-nao-post844477.html>

Trịnh Tiến Việt. (2019). Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại và những vấn đề đặt ra khi thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự (hiện hành). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Trịnh Tiến Việt. (2021). Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Văn phòng Quốc hội. (2025). Văn bản hợp nhất số 61/VBHN-VPQH về Luật An toàn thực phẩm, ngày 15/8/2025

Vinmec. (n.d.). Thực phẩm chức năng: Định nghĩa, lợi ích và công dụng. Truy cập tại <https://www.vinmec.com/vie/bai-viet/thuc-pham-chuc-nang-dinh-nghia-loi-ich-va-cong-dung-vi>

Ngày nhận bài: 18/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/02/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 26/02/2026

COUNTERFEIT DIETARY SUPPLEMENTS AND CRIMINAL LIABILITY FOR THE MANUFACTURE AND DISTRIBUTION OF COUNTERFEIT FOOD PRODUCTS

● **NGUYEN THI MAI TRANG**

Faculty of Law, College of Social Sciences and Humanities,
Vinh University

ABSTRACT:

This study examines the legal framework governing functional foods and the criminal liability arising from the production and sale of counterfeit products under the Vietnamese Penal Code. It elucidates the legal characteristics of the offence, develops a typology of counterfeit functional foods, and assesses the practical enforcement of relevant provisions. The findings reveal persistent shortcomings in the identification of counterfeit goods, the quantification of quality standards, and the prosecution of commercial legal entities. In response, the study advances targeted legal reforms aimed at strengthening the effectiveness of crime prevention and enforcement, safeguarding public health, and fostering a fair and transparent business environment.

Keywords: counterfeit dietary supplements, criminal liability, counterfeit food products, Vietnamese Penal Code.